

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Liên

2. Bà Trần Thị Luận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Q, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, thôn K, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Danh Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 8, thôn K, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

3. **Người làm chứng:**

+ Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1970 ; địa chỉ : Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Nguyễn Danh Đ1, sinh năm 1964 ; địa chỉ : Thôn K, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng đều vắng mặt và có

ý kiến đề nghị xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Danh Đ kết hôn ngày 10/9/2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng 11 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Đ sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đi qua đêm, chơi bời. Chị và gia đình có động viên, khuyên bảo nhưng anh không nghe. Tháng 7/2020 anh chị về huyện Thanh Hà sống cùng bố mẹ để chị để thay đổi môi trường sống, tạo điều kiện về công việc cho anh Đ nhưng anh vẫn ham chơi, lười lao động nên vợ chồng cãi nhau. Tháng 8/2020, chị cùng anh Đ vào miền nam sinh sống nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn, cãi nhau nên chị về nhà bố mẹ để sống từ năm 2021 và vợ chồng chị ly thân từ đó. Nay chị nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung đề nghị giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 07/3/2020. Cháu L sống cùng chị từ nhỏ, khi về nhà bố mẹ để ở chị cũng đưa cháu đi cùng và hiện nay con đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm nghề trang điểm có thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Nam Sách đã nhiều lần tổng Đ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản nêu ý kiến quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Lời khai của gia đình chị Q, anh Đ và tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị Q, anh Đ sau một thời gian chung sống hạnh phúc đã nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2021. Hiện nay chị Q đang sống cùng bố mẹ ở huyện Thanh Hà còn anh Đ đã lâu không sống cùng ông Điem. Bà Trịnh Thị N là mẹ đẻ chị Q ý kiến bà sẽ hỗ trợ chị Q chăm sóc cháu L. Ngoài ra, bố đẻ anh Đ là ông Nguyễn Danh Đ1 còn cung cấp: Anh Đ chơi bời, nợ nần nhiều, gia đình khuyên bảo nhưng anh Đ không nghe. Hiện nay anh đang làm ăn ở Miền Nam, ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Đ, chỉ liên lạc qua điện thoại. Khi gia đình ông nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án, có thông báo cho anh Đ biết nhưng anh Đ nói với ông là anh không đến Tòa làm việc và xác định vợ chồng không ở được với nhau, anh nhất trí ly hôn với chị Q và đồng

ý để chị Q nuôi con. Về tài sản công sức nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ở xa nên anh xin xét xử vắng mặt. Tòa án yêu cầu ông cung cấp địa chỉ của anh Đ, ông không thể cung cấp được vì anh Đ không nói cho ông và gia đình ông biết. Anh Đ chỉ trao đổi với người nhà thông qua điện thoại.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Nam Sách phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử chị Q ly hôn anh Đ. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 07/3/2020 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ; bị đơn đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập theo quy định tại Điều 179 BLTTDS. Đồng thời Tòa án giao các văn bản trên cho bố ruột anh Đ là ông Nguyễn Danh Đ1 để thông báo cho anh Đ biết. Anh Đ được tổng Đ Quyết định đưa vụ án ra xét xử họp lệ 02 lần song đều không có mặt. Tòa án đã 02 lần yêu cầu gia đình ông Nguyễn Danh Đ1, bố anh Đ cung cấp địa chỉ của anh Đ song đều không cung cấp được. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt chị Q, anh Đ theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Q, anh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Nam Sách trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, chị Q, anh Đ chỉ sống hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc anh Đ chơi bời, không chịu làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con, anh chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Q xác định không còn tình cảm với anh Đ nên kiên quyết xin ly hôn với anh Đ. Thông qua gia đình, anh Đ có ý kiến vợ chồng ly thân đã lâu, khả năng đoàn tụ là không có nên anh nhất trí ly hôn với chị Q. Như vậy tình trạng hôn nhân của chị Q, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị Q ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng chị Q, anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 07/3/2020. Chị Q có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; anh Đ, thông qua gia đình thể hiện quan điểm nhất trí để chị Q nuôi con. HĐXX xét thấy chị Q là người trực tiếp nuôi con khi hai vợ chồng cùng chung sống với nhau. Đến khi anh Đ bỏ nhà đi cháu L vẫn ở cùng với chị, cuộc sống ổn định, cháu phát triển tốt. Do vậy, cần giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cũng như phù hợp với ý chí của các đương sự. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Trần Thị Q ly hôn anh Nguyễn Danh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 07/3/2020 cho chị Trần Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0001401 ngày 13/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; chị Q đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Cẩm Vân